

Số: *M3* /QĐ-BKH-CN

Hà Nội, ngày *22* tháng *01* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2016

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKH-CN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 04 đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện trong kế hoạch năm 2016 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp phối hợp với Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên tổ chức thông báo danh mục nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp.

Giao cho các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ các đề

tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp.

Điều 3. Các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTH



Phạm Công Tạc

www.LuatVietnam.vn

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
ĐẶT HÀNG ĐỀ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số: 113/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất vùng đồng bằng sông Hồng và đề xuất các giải pháp chủ động ứng phó.	1. Đánh giá được nguyên nhân biến động lượng và chất tài nguyên đất vùng đồng bằng sông Hồng dưới tác động của Biến đổi khí hậu giai đoạn 1985 - 2015. 2. Đánh giá được hiện trạng và dự báo xu thế biến động tài nguyên đất theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng mới nhất, phục vụ qui hoạch và xây dựng kế hoạch sử dụng đất vùng đồng bằng sông Hồng. 3. Đề xuất được giải pháp tổng hợp sử dụng tài nguyên đất hợp lý, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Hồng.	1. Báo cáo hiện trạng và biến động tài nguyên đất (số lượng và chất lượng) vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn 1985 - 2015 và nguyên nhân tác động. 2. Báo cáo phân tích nguyên nhân và mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến sử dụng đất vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn 1985 - 2015. 3. Báo cáo dự báo biến động tài nguyên đất theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng mới nhất. 4. Báo cáo đề xuất giải pháp tổng hợp sử dụng đất hợp lý, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Hồng. 5. Các dữ liệu và bản đồ có liên quan: - Cập nhật dữ liệu tài nguyên đất (số lượng, chất lượng) và bản đồ đất tỉ lệ 1:250.000 vùng đồng bằng sông Hồng. - Cập nhật dữ liệu tài nguyên đất (số lượng, chất lượng) và bản đồ đất tỉ lệ 1:50.000 các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng.	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu và bản đồ dự báo biến động tài nguyên đất theo kích bản biến đổi khí hậu tỉ lệ 1:250.000 cho vùng và 1:50.000 cho các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng. - Dữ liệu và bản đồ dự báo biến động tài nguyên đất theo kích bản nước biển dâng tỉ lệ 1:50.000 cho các khu vực bị ảnh hưởng do nước biển dâng của các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng. - Dữ liệu hiện trạng và đề xuất qui hoạch sử dụng đất nông nghiệp kèm bản đồ thích nghi với biến đổi khí hậu tỉ lệ 1:50.000 cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng. <p>6. Bài báo công bố quốc tế và trong nước. 7. Kết quả góp phần đào tạo sau đại học.</p>	
2	<p>Nghiên cứu, đánh giá độ nguy hiểm và phân vùng động đất lãnh thổ Việt Nam và vùng biển kề cận tỷ lệ 1:500.000.</p>	<p>1. Đánh giá được độ nguy hiểm và phân vùng động đất lãnh thổ Việt Nam và các vùng biển kề cận tỷ lệ 1:500.000. 2. Đề xuất được các giải pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại do động đất và các thiên tai có liên quan.</p>	<p>1. Bản đồ đứt gãy Pliocen - Đệ tứ và đứt gãy hoạt động lãnh thổ Việt Nam và vùng biển kề cận tỷ lệ 1:500.000. 2. Bản đồ địa động lực hiện đại và địa chấn kiến tạo lãnh thổ Việt Nam và vùng biển kề cận tỷ lệ 1:500.000. 3. Bản đồ các vùng nguồn phát sinh động đất lãnh thổ Việt Nam và vùng biển kề cận tỷ lệ 1:500.000. 4. Các bản đồ gia tốc rung động nền lãnh thổ Việt Nam và vùng biển kề cận tỷ lệ 1:500.000, ứng với các chu kỳ lặp lại 200, 500, 1.000, 2.500, 10.000 năm. 5. Danh mục động đất lãnh thổ Việt Nam và vùng biển kề cận cập nhật mới nhất (Cơ sở dữ liệu số hiện có và cả cập nhật qua các nguồn khác).</p>	<p>Giao trực tiếp cho Viện Vật lý địa cầu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>6. Báo cáo phân tích, đánh giá độ nguy hiểm và phân vùng động đất lãnh thổ Việt Nam và vùng biển kế cận. Đề xuất một số vùng kinh tế - xã hội quan trọng cần phân vùng chi tiết.</p> <p>7. Tài liệu hướng dẫn và các giải pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại do động đất và các thiên tai có liên quan.</p> <p>8. Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín.</p> <p>9. Đào tạo sau đại học.</p>	
3	Nghiên cứu tổng thể sông Trường Giang và vùng phụ cận phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam.	<p>1. Xác định được nguồn gốc, đặc điểm hình thành sông Trường Giang; đánh giá được đặc điểm điều kiện tự nhiên, hiện trạng tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội sông Trường Giang và vùng phụ cận.</p> <p>2. Xác định được nguyên nhân và mức độ suy thoái tài nguyên, môi trường, các dạng thiên tai tại khu vực nghiên cứu.</p> <p>3. Đề xuất định hướng và giải pháp tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ</p>	<p>1. Báo cáo khoa học về nguồn gốc, đặc điểm hình thành sông Trường Giang; đặc điểm điều kiện tự nhiên, hiện trạng tài nguyên đất, nước, sinh vật và khoáng sản, đặc điểm kinh tế - xã hội sông Trường Giang và vùng phụ cận.</p> <p>2. Báo cáo kết quả xác định về nguyên nhân, mức độ suy thoái tài nguyên, môi trường và các dạng thiên tai khu vực nghiên cứu.</p> <p>3. Báo cáo về các mâu thuẫn trong phát triển kinh tế - xã hội, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường sông Trường Giang và vùng phụ cận.</p> <p>4. Báo cáo đề xuất quy hoạch tổng thể, giải pháp quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam.</p> <p>5. Mô hình kinh tế xanh ven sông Trường Giang (01 mô</p>	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		thiên tai khu vực nghiên cứu.	hình); 6. Cơ sở dữ liệu (các số liệu về tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường, hệ thống bản đồ...) trên nền hệ thống tin địa lý.	
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát xâm nhập mặn cho thành phố Đà Nẵng.	<p>1. Đánh giá được hiện trạng, diễn biến và nguyên nhân xâm nhập mặn.</p> <p>2. Dự báo được xâm nhập mặn trên các sông vùng hạ lưu thuộc thành phố Đà Nẵng.</p> <p>3. Đề xuất được giải pháp ngắn hạn, dài hạn và xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định kiểm soát có hiệu quả xâm nhập mặn.</p>	<p>1. Báo cáo kết quả nghiên cứu đánh giá hiện trạng, diễn biến, nguyên nhân và tác động của xâm nhập mặn đến phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng.</p> <p>2. Báo cáo kết quả dự báo xâm nhập mặn trên các sông vùng hạ lưu thuộc thành phố Đà Nẵng.</p> <p>3. Báo cáo đề xuất giải pháp ngắn hạn và dài hạn nhằm kiểm soát xâm nhập mặn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho thành phố Đà Nẵng, bảo đảm quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.</p> <p>4. Bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình dự báo xâm nhập mặn trên các sông vùng hạ lưu thuộc thành phố Đà Nẵng. - Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý và hỗ trợ ra quyết định về kiểm soát xâm nhập mặn và khai thác hiệu quả tài nguyên nước mặt. <p>5. Hệ thống bản đồ xâm nhập mặn (độ mặn 1‰ và 4‰) tỷ lệ 1:100.000 (toàn vùng nghiên cứu) và 1:50.000 (các vùng trọng điểm).</p> <p>6. Đào tạo, tập huấn chuyển giao các sản phẩm cho địa phương khai thác và sử dụng.</p>	Tuyển chọn